

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2017/HC-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2017
V/v “*Khiếu kiện QĐ xử phạt VPHC*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Hội thẩm nhân : Bà **Ngô Mỹ Châu**
Ông **Trần Văn Lý.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLHC-ST ngày 08 tháng 02 năm 2017, về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐST-HC ngày 18 tháng 5 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HC ngày 15/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Đặng Minh D**; địa chỉ: tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: có mặt.

2. *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C;**

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Ngọc S**- Phó Chủ tịch UBND thành phố C là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố C (Văn bản ủy quyền số 438/GUQ-UBND ngày 17/02/2017): vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị H**; địa chỉ: tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt;

4. *Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Thanh V**; địa chỉ: tổ dân phố N, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt;

- Ông **Hồ Đăng K**; địa chỉ: tổ dân phố N, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: có mặt;

- Bà **Hoàng Thị L**; địa chỉ: tổ dân phố X, phường C2, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26 tháng 7 năm 2016, Đội quản lý thị trường số 3 ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với cơ sở chế biến thực phẩm của hộ ông **Đặng Minh D**.

Ngày 23 tháng 9 năm 2016, Đội quản lý thị trường số 3 lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đặng Minh D.

Ngày 04 tháng 10 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm số 1977/QĐ-XPVPHC.

Ngày 20 tháng 12 năm 2016, ông Đặng Minh D có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố C. Ngoài ra, ông D còn yêu cầu được trả lại toàn bộ tài sản, đồ vật bị tạm giữ và được công khai xin lỗi.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Minh D trình bày: Ngày 26/7/2016, ông có mua thịt heo rừng lai còn nguyên lông của một người đồng bào dân tộc thiểu số bày bán ở ngoài đường tại huyện B, tỉnh N về nhà ăn và bán lại cho một số người khác. Ông có thuê ông V khò heo và ông K chở thực phẩm nhưng ông không kinh doanh nên không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Số thịt bà H (vợ ông) bán bị bắt giữ không phải là thịt lấy của ông. Sáng ngày 27/7/2016, ông có nhờ ông V khò heo cho ông và bị tổ liên ngành lập biên bản nhưng ông không ký vào biên bản vì nhiều nội dung không đúng. Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm xác định ông có các hành vi: “Sơ chế sản phẩm động vật khi không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, nước sử dụng, người tham gia và “Cơ sở sơ chế, kinh doanh sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y” là đúng nên ông đồng ý với việc xử phạt như mục 2 và mục 5 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016. Các nội dung khác của quyết định xử phạt ông về các hành vi nêu tại mục 1,3,4,6 Điều 1 của quyết định này (bao gồm việc xử phạt về các hành vi: Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ; Kinh doanh thịt gia súc, sản phẩm từ gia súc không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Địa điểm tập trung, thu gom sản phẩm động vật không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y, quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định để sản xuất, chế biến thực phẩm quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ) ông không đồng ý. Vì vậy, ông yêu cầu hủy mục 1,3,4,6 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông D giao nộp cho tòa các bản pho to Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của ông D.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 474/UBND-NC ngày 21/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện và trình bày:

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, sau khi phát hiện bà Phạm Thị H (vợ ông Đặng Minh D) bán thịt do ông D chế biến nhưng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất của ông D và phát hiện ông D cùng ông Nguyễn Thanh V (người làm công cho ông D) đang sử dụng công cụ kho để kho da những khối thịt heo (01 khối thịt 33kg trên thùng xốp đã qua kho; 01 khối thịt 33kg đang kho dở và 01 khối thịt 33kg đã qua kho trên nền xi măng; 01 khối thịt 32kg chưa kho được ướp đá trong tủ lạnh). Xác định số lượng thịt nói trên tại cơ sở sản xuất của ông D không có nguồn gốc hợp pháp, không qua kiểm tra của cơ quan thú y, không có giấy kiểm định nơi đến, không có kiểm tra lẫn dấu, nơi sơ chế thịt không đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y, ông D không xuất trình được giấy tờ có liên quan đến hoạt động hành nghề, Đoàn kiểm tra đã lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ một số tang vật, phương tiện gồm: dụng cụ kho, thùng xốp, bình ga, dao, tủ cấp đông (để chứa thịt heo chưa qua chế biến) và 131kg thịt heo.

Sau đó, Công an thành phố C mời ông D đến làm việc, ông D đã khai nhận cơ sở chế biến của ông không có đăng ký kinh doanh và đã mua thịt heo không rõ nguồn gốc về chế biến sử dụng và bán lại cho người quen. Bà Phạm Thị H cũng thừa nhận hành vi vi phạm và khai ông D (chồng bà) mua thịt heo không rõ nguồn gốc về chế biến thành thịt nai, thịt heo rừng rồi mang đi tiêu thụ.

Hồ sơ của cơ quan công an thành phố C còn thể hiện lời khai của ông Nguyễn Thanh V, ông Hồ Đăng K, bà Hoàng Thị L với nội dung: ông V là người làm công cho ông D trong việc kho da heo; ông K là người được ông D thuê vận chuyển thịt heo do ông D mua; bà L là người đã nhiều lần mua thịt của ông D.

Ngày 23 tháng 9 năm 2016, Đội quản lý thị trường số 3 lập Biên bản vi phạm hành chính số 0183370 theo khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 27 tháng 9 năm 2016, Đội quản lý thị trường số 3 lập Tờ trình số 20/TT-QLTT trình UBND thành phố C ban hành quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

Trên cơ sở hồ sơ do Đội quản lý thị trường số 3 xác lập, ngày 04 tháng 10 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm số 1977/QĐ-XPVPHC với nội dung xử phạt ông Đặng Minh D: 5.000.000đ về hành vi hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định; 2.500.000đ về hành vi sơ chế sản phẩm động vật khi không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ,

nước sử dụng, người tham gia; 9.366.000đ về hành vi kinh doanh thịt gia súc, sản phẩm từ gia súc không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y địa điểm tập trung, thu gom sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y; 1.750.000đ về hành vi địa điểm tập trung, thu gom sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y; 3.500.000đ về hành vi cơ sở sơ chế, kinh doanh sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về thú y; 40.000.000đ về hành vi sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định để sản xuất, chế biến thực phẩm. Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C là đúng pháp luật nên Chủ tịch UBND thành phố C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và giữ nguyên các nội dung của quyết định nói trên.

Các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện giao nộp tại tòa gồm: Các bản sao hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đặng Minh D, Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H; Bản tường trình của bà Hoàng Thị L; Các biên bản ghi lời khai của bà H, bà L, ông D, ông Nguyễn Thanh V và ông Hồ Đăng K tại cơ quan Công an.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị H khai: bà là vợ của ông D và là người buôn bán thịt heo; bà có bán thịt ngoài chợ và bỏ cho các nhà hàng nhưng không lấy thực phẩm từ ông D để bán.

Ông Nguyễn Thanh V khai: Khi đoàn kiểm tra liên ngành đến kiểm tra cơ sở của ông D thì ông V cũng có mặt để làm công (khò thịt heo) cho ông D.

Ông Hồ Đăng K khai: ông là người được ông D thuê vận chuyển thực phẩm vài lần trong tuần. Khi vận chuyển ông K vận chuyển những thùng xốp dán kín, không biết bên trong đựng gì, sau này ông mới biết bên trong các thùng xốp này là thịt heo.

Bà Hoàng Thị L trình bày: Lời khai của bà tại biên bản ghi lời khai của cơ quan công an là đúng sự thật.

Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với mục 2, 5 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố C, yêu cầu được trả lại toàn bộ tài sản, đồ vật bị tạm giữ và được công khai xin lỗi nhưng vẫn giữ yêu cầu hủy mục 1,3,4,6 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố C; Người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa sơ thẩm công khai để Hội đồng xem xét, quyết định.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho là:

Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tổ chức đối thoại, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa sơ

thâm; Các đương sự và người tham gia tố tụng khác đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C xác định ông Đặng Minh D có các hành vi vi phạm: hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định và kinh doanh thịt gia súc, sản phẩm từ gia súc không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y là đúng. Tuy nhiên, Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C căn cứ Luật Đầu tư để xử phạt ông D theo khoản 5 Điều 6 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 là không đúng. Việc xử phạt ông D về hành vi địa điểm tập trung, thu gom sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y là không đúng vì hiện tại địa bàn thành phố C chưa có cơ sở giết mổ tập trung theo quy định của Luật thú y. Nội dung xử phạt ông D về hành vi sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ để sản xuất chế biến thực phẩm là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện, những người làm chứng theo quy định của Điều 158, 159 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C là quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính nên yêu cầu khởi kiện của ông D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Việc rút các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu hủy mục 2, 5 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố C, yêu cầu được trả lại toàn bộ tài sản, đồ vật bị tạm giữ và được công khai xin lỗi là hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét xử chấp nhận;

Ngày 20/12/2016, ông Đặng Minh D có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Minh D và bà Phạm Thị H không thừa nhận việc bà H bán thịt do ông D mua về. Tuy nhiên, căn cứ vào lời

khai của ông D, bà H, ông Nguyễn Thanh V, ông Hồ Đăng K, bà Hoàng Thị L tại cơ quan công an và các tài liệu, chứng cứ khác do người bị kiện giao nộp, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, vợ ông D (bà H) đã bán thịt heo (từ nguồn thịt do ông D mua về sơ chế) cho bà L để thu lời. Ông D đã sử dụng lao động (thuê ông K, ông V) để vận chuyển, sơ chế sản phẩm động vật (thịt heo) do ông mua về với lượng sản phẩm động vật thu giữ tại nhà của ông D (131 kg – chưa kể lượng thịt bà H đã đem đi bán cho bà L).

Như vậy, ông D đã có hoạt động kinh doanh sản phẩm động vật (một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo khoản 2 Điều 7 Luật đầu tư năm 2014) dưới hình thức hộ gia đình nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Lời khai của ông D về việc ông chỉ mua thịt heo về để sử dụng mà không có mục đích kinh doanh là không có cơ sở.

Việc kinh doanh (với giá trị sản phẩm động vật vi phạm 131 kg thịt heo rừng lai x 110.000đ/kg = 14.410.000đ) của ông D không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 6 Điều 65 Luật thú y.

Địa điểm tập trung, thu gom thịt không đảm bảo vệ sinh thú y theo quy định của khoản 3, 4 Điều 69 Luật Thú y năm 2015;

Vì vậy, Biên bản vi phạm hành chính số 0183370 do Đội quản lý thị trường số 3 lập ngày 23/9/2016 đã xác định các hành vi vi phạm hành chính của ông D (Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định; Kinh doanh thịt gia súc, sản phẩm từ gia súc không có dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y; Địa điểm tập trung, thu gom sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y) là có căn cứ.

Việc ban hành Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C là đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Các quyết định về xử phạt tại mục 1,3,4 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là phù hợp với khoản 2, khoản 5 Điều 6 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 19/11/2015; điểm b khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 15 Nghị định 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ.

Vì vậy, yêu cầu của người khởi kiện đối với việc hủy các mục 1,3,4 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Tuy nhiên, ngoài hoạt động kinh doanh sản phẩm động vật (mua và bán lại để thu lời) và sơ chế động vật (sử dụng công cụ kho để làm sạch lông), không có căn cứ nào xác định ông D có hành vi sản xuất, chế biến thực phẩm như quy định tại các mục 4, 14 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 nhưng Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C lại xử phạt ông D 40.000.000đ về hành vi “*Sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định để sản xuất, chế biến thực phẩm*” là

không có cơ sở pháp lý. Vì vậy, yêu cầu của người khởi kiện đối với việc hủy mục 6 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là có cơ sở để chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận một phần nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính,

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh D về việc hủy mục 2, 5 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố C; yêu cầu được trả lại toàn bộ tài sản, đồ vật bị tạm giữ và yêu cầu được công khai xin lỗi.

2. Căn cứ Điều 193 Luật tổ tụng hành chính,

2.1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện,

Căn cứ các mục 4, 14 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010, hủy mục 6 Điều 1 Quyết định số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

2.2/ Căn cứ Điều 8 Luật Doanh nghiệp năm 2014, khoản 2 Điều 7 Luật đầu tư năm 2014; khoản 6 Điều 65, khoản 3, khoản 4 Điều 69, Điều 77 Luật Thú y năm 2015; khoản 2, khoản 5 Điều 6 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ; điểm b khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 15 Nghị định 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ; các Điều 58, 66, 67, 68 và Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính,

Bác yêu cầu của ông Đặng Minh D đối với yêu cầu hủy các mục 1,3,4 Điều 1 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, thú y, an toàn thực phẩm số 1977/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND thành phố C.

3. Căn cứ Điều 348, 351 Luật tổ tụng hành chính; Điều 6, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Chủ tịch UBND thành phố C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn cho ông Đặng Minh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số AA/2016/0000141 ngày 20/01/2017 và AA/2016/0000145 ngày 07/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

